

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Nguyễn Thành Thật.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.**

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C - sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh K.(hiện nay đã chuyển hộ khẩu thường trú về địa chỉ: Ấp Phước Ng, xã V, huyện G, tỉnh K).

2. Bị đơn: Anh Võ Minh T - sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:* Tôi và anh T không có tình cảm trước mà do mai mối nên đến năm 2004 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trước UBND xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 30/8/2006.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 6 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tình cảm không phù hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, có cãi vã nhưng không thường xuyên nên tôi bỏ nhà đi 3 lần. Chúng tôi đã có ly thân hơn 1 tháng. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Võ Minh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Võ Hải Đ - sinh ngày 17/3/2006, hiện nay con đang sống chung với gia đình nên tôi

yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và tôi không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng tôi không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với chồng tôi là Võ Minh T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung tên Võ Hải Đăng - sinh ngày 17/3/2006, hiện nay con đang sống chung với gia đình nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và tôi không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

*Tại bản tự khai ngày 31/5/2021 và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Minh T trình bày:* Tôi và vợ tôi không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 2004, chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trể hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 30/8/2006.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 6 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì chúng tôi không có mâu thuẫn vì lớn mà do vợ chồng có lời lẽ không phù hợp nhau nên chúng tôi không có tiếng nói chung, có cãi vã nhưng không thường xuyên thì vợ tôi bỏ nhà đi 3 lần và chúng tôi đã ly thân hơn 1 tháng nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Nguyễn Thị C.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Võ Hải Đ- sinh ngày 17/3/2006, hiện nay con đang sống chung với gia đình nếu vợ tôi cương quyết ly hôn thì tôi đồng ý giao con cho vợ tôi tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng tôi không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Nguyễn Thị C.

Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung tên Võ Hải Đ - sinh ngày 17/3/2006, hiện nay con đang sống chung với gia đình nếu vợ tôi cương quyết ly hôn thì tôi đồng ý giao con cho vợ tôi tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị C và anh Võ Minh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C xác lập quan hệ hôn nhân với anh Võ Minh T vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục

của địa phương và có đăng kí kết hôn tại UBND xã V, huyện G vào ngày 30/8/2006 cho nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị C và anh T là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị C cho rằng tình cảm vợ chồng không phù hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Hơn nữa, chị C xác định sống với anh T không có hạnh phúc nên khởi kiện ra tòa xin ly hôn với anh T. Còn anh T cho rằng anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn và vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. HĐXX xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị là do anh chị chưa tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và chị C cũng bỏ nhà đi nhiều lần là do tính tính hai người không hợp nhau. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay chị C đã tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và thương yêu gì đối với anh T nữa nên cương quyết ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Võ Minh T xác định anh chị có 01 người con chung tên Võ Hải Đ - sinh ngày 17/3/2006, hiện nay cháu Đ đang sống chung với gia đình nên chị C yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, còn anh T thì có ý kiến nếu vợ cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con cho vợ nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận của chị C và anh T là sau khi ly hôn sẽ giao cháu Võ Hải Đ - sinh ngày 17/3/2006 cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Võ Minh T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Võ Minh T xác định anh chị không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai. Do đó, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị C phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002817, ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Võ Minh T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị C và anh Võ Minh T là giao cháu Võ Hải Đ - sinh ngày 17/3/2006 cho chị C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Võ Minh T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX Miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị C phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002817, ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 24/6/2021.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Thanh**